

# Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước, tỉnh Long An

Đặng Thị Mỹ Duyên\*

\*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp

Phó Hiệu trưởng Trường THCS Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

Received: 13/9/2024; Accepted: 19/9/2024; Published: 30/9/2024

**Abstract:** Based on the theoretical foundation and the current state of managing moral education activities for students in secondary schools, this article presents the results of evaluating the current state of moral education activities and the management of these activities for students. It proposes management measures for these activities in secondary schools in Cần Đước district, Long An province. The survey was conducted at 6 secondary schools with three groups of subjects, including 120 administrators and teachers, 100 parents, and 200 students. The management measures aim to contribute to improving the quality of moral education for students.

**Keywords:** Moral education, activities, secondary school, Can Duoc.

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh hiện nay, nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh (HS) phổ thông là một yêu cầu cấp thiết. Hơn nữa, trước áp lực của xã hội hiện đại, cần quan tâm đến hoạt động tư vấn tâm lý cho HS (Lê Khánh Tuấn, 2023).

Trong những năm qua, công tác giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho HS các trường Trung học cơ sở (THCS) huyện Cần Đước đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn khó khăn, bất cập. Do đó, vận dụng cơ sở lý luận để đánh giá đúng thực trạng, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS là một trong những nội dung quan trọng trong quản lý dạy học ở các trường THCS.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số vấn đề về lý luận

2.1.1. Đạo đức: Theo từ điển tiếng Việt (TTTTĐH, 1997), đạo đức là những tiêu chuẩn, nguyên tắc quy định hành vi quan hệ của con người đối với nhau và đối với xã hội. Đạo đức là những phẩm chất tốt đẹp của con người theo những tiêu chuẩn đạo đức của một giai cấp nhất định. Đạo đức còn được hiểu là trách nhiệm của con người thể hiện qua thái độ, hành vi, ý thức học tập, rèn luyện và việc thực hiện nghĩa vụ của cá nhân. Các giá trị đạo đức trong xã hội hiện tại là sự kết hợp giữa đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc với xu thế tiến bộ của thời đại. Lao động sáng tạo, nguồn gốc của các giá trị là nguyên tắc đạo đức có ý nghĩa trong giáo dục và tự giáo dục của con người

ngày nay.

### 2.1.2. Hoạt động GDĐĐ cho HS ở trường THCS

Hoạt động GDĐĐ cho HS là một quá trình, trong đó nhà giáo dục giữ vai trò chủ đạo, HS tự giác tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục nhằm hình thành khái niệm đạo đức, tình cảm đạo đức, bồi dưỡng xúc cảm, rèn luyện kỹ năng và hành vi đạo đức (Hà Nhật Thăng, 1998). Đó là quá trình hình thành và phát triển các phẩm chất đạo đức của HS được tổ chức có mục đích, có kế hoạch, nội dung, phương pháp và hình thức của chủ thể giáo dục nhằm hình thành và phát triển toàn diện nhân cách đối tượng giáo dục. Quá trình đó giúp chuyển hóa một cách tích cực, tự giác những chuẩn mực đạo đức thành nhận thức, thái độ và thói quen hành vi ở HS.

### 2.2. Thực trạng hoạt động GDĐĐ và quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THCS huyện Cần Đước, tỉnh Long An

Vận dụng cơ sở lý luận về quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS ở trường THCS, tác giả đã tiến hành khảo sát thực trạng GDĐĐ và quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THCS huyện Cần Đước, tỉnh Long An với 420 khách thể (gồm 120 cán bộ quản lý và giáo viên, 100 cha mẹ HS và 200 HS). Kết quả cụ thể như sau:

#### 2.2.1. Thực trạng hoạt động GDĐĐ cho HS

a. Hầu hết khách thể đánh giá vai trò của GDĐĐ cho HS rất quan trọng với điểm trung bình (ĐTB) các nội dung là 3,94. Các nội dung giáo dục được

đánh với tỷ lệ đến 99,76% cho rằng rất quan trọng và quan trọng. Tuy nhiên, vẫn còn 0,24% cho rằng ít quan trọng vì họ cho rằng công việc chính của nhà trường là dạy học văn hóa.

b. Việc thực hiện các mục tiêu GDĐĐ được đánh giá tốt với ĐTB là 3,96. Trong đó mục tiêu “giúp HS có hiểu biết về những chuẩn mực đạo đức, pháp luật cơ bản và giá trị” được đánh giá cao nhất, có 97,38% khách thể đánh giá tốt với ĐTB 3,96; “Giúp HS có tri thức phổ thông, cơ bản về đạo đức, kỹ năng sống, kinh tế, pháp luật” có 95,95% đánh giá tốt với ĐTB là 3,95. Tuy nhiên vẫn còn một số khách thể đánh giá ở mức trung bình và yếu.

c. Việc thực hiện nội dung GDĐĐ, ĐTB chung 3,96. Giáo dục lòng yêu nước có 413 ý kiến đánh giá tốt (98,33%), giáo dục lòng nhân ái 406 ý kiến đánh giá tốt (96,67%), giáo dục đức tính trung thực và ý thức trách nhiệm 402 ý kiến đánh giá tốt (95,71%) và giáo dục đức tính chăm chỉ 397 ý kiến đánh giá tốt (94,52%); không có đánh giá mức yếu. Tuy nhiên, giáo dục đức tính trung thực vẫn còn 3 ý kiến đánh giá trung bình (0,71%).

d. Việc sử dụng các phương pháp GDĐĐ được đánh giá khá tốt với ĐTB chung 3,81. Phương pháp kích thích hoạt động và điều chỉnh hành vi ứng xử của HS có 85,00% đánh giá tốt và 15,00% đánh giá khá. Thấp nhất là phương pháp tham gia hoạt động thực tiễn (72,50% đánh giá tốt). Tuy nhiên vẫn còn có ý kiến cho rằng phương pháp tham gia hoạt động thực tiễn hiệu quả chưa cao (0,83%).

đ. Kết quả sử dụng hình thức GDĐĐ được đánh giá với ĐTB 3,83, kết quả từ 79,17% - 90,83% đánh giá tốt. Hình thức giáo dục thông qua các môn học được đánh giá cao nhất với ĐTB 3,91, trong đó có 90,83% đánh giá tốt và 9,17% khá. GDĐĐ thông qua các hoạt động trải nghiệm được đánh giá 3,83 điểm, có 83,33% đánh giá tốt, 15,83% khá. GDĐĐ thông qua giáo dục gia đình và giáo dục xã hội có ĐTB là 3,82, trong đó có 98 ý kiến đánh giá tốt (81,67%) và 22 ý kiến đánh giá khá (18,33%).

e. Điều kiện hỗ trợ GDĐĐ về cơ bản đã đáp ứng cả nề nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính. Trong đó, nguồn lực tài chính cần được tăng cường nhiều hơn.

### 2.2.2. Thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS

a. Về kế hoạch hóa hoạt động GDĐĐ cho HS: Các nội dung kế hoạch hóa được đánh giá ở mức tốt với ĐTB 3,82. Hoạt động kế hoạch hóa được thực hiện hợp lý, phù hợp, các biện pháp và sự phân công, phân cấp được đánh giá tốt trên 80%. Có 3 nội dung về xây dựng tầm nhìn, định hướng, xác lập mục tiêu, chỉ

tiêu và xây dựng khung kiểm tra, giám sát được đánh giá tốt 83,33% và khá 16,67% và ĐTB là 3,83. Tuy nhiên, việc rà soát, sắp xếp, quy hoạch đội ngũ, cơ sở vật chất và kiểm tra, đánh giá còn yếu, cần được cải thiện.

b. Thực trạng tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS: Hầu hết các nội dung được đánh giá cao với ĐTB chung 3,86. Việc bổ sung nhân sự kịp thời ĐTB 3,86, mức tốt có 103 ý kiến (85,83%). Việc tổ chức bộ máy ĐTB là 3,87. Hiệu trưởng đã thành lập được bộ phận giúp việc để thực hiện các hoạt động được đánh giá ở mức tốt với ĐTB 3,81. Nội dung lãnh đạo thường xuyên theo dõi, trao quyền cho các thành viên được đánh giá mức tốt 108 ý kiến (90%) và 12 ý kiến khá (10%).

c. Thực trạng chỉ đạo hoạt động GDĐĐ cho HS được đánh giá ở mức tốt với ĐTB 3,87. Nội dung “chỉ đạo tích hợp GDĐĐ vào các môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp” được đánh giá tốt nhất với ĐTB 3,92, mức tốt 91,67%, mức khá 8,33%. “Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện nội dung chương trình giáo dục” có ĐTB 3,90, ý kiến đánh giá tốt 90,00% và khá 10,00%. Các nội dung còn lại có ĐTB từ 3,83 - 3,87.

d. Thực trạng kiểm tra, giám sát thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động GDĐĐ được đánh giá ở mức tốt (ĐTB 3,88). Các nội dung có ĐTB từ 3,82 - 3,87. Tuy nhiên, còn một số nội dung đạt thấp như đo lường kết quả thực tế (ĐTB 3,82 xếp hạng cuối cùng); “Thiết lập kênh thông tin chỉ đạo và báo cáo” (ĐTB 3,87) và “Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết để phân tích, kiểm tra, đánh giá” (ĐTB 3,87) cho thấy các trường cần quan tâm đến việc đánh giá kết quả thực chất hơn.

### 2.3. Biện pháp quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THCS huyện Cần Đức, tỉnh Long An

Từ kết quả đánh giá thực trạng, chúng tôi đề xuất 05 biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục GDĐĐ cho HS các trường THCS tại huyện Cần Đức, tỉnh Long An để đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông.

*Biện pháp 1. Tổ chức nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và HS về tầm quan trọng của GDĐĐ*

Tăng cường tập huấn, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề cho cán bộ quản lý, giáo viên và các lực lượng tham gia. Xác định các chủ đề phù hợp và thiết thực để làm nội dung thảo luận, báo cáo, trong đó cần nhấn mạnh “vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong GDĐĐ”, “sự phối hợp của các lực lượng giáo dục” hay “vận dụng các phương pháp GDĐĐ phù hợp với tâm lý lứa tuổi và điều kiện thực tế”. Thực hiện tốt cuộc vận

động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với xây dựng “Trường học thân thiện – HS tích cực”. Cung cấp cho HS những tri thức đạo đức cơ bản, giúp họ có tri thức phổ thông, cơ bản về đạo đức, kỹ năng sống, kinh tế, pháp luật; có ý thức rèn kỹ năng ứng xử để từng bước chuyển hóa tri thức thành hành vi.

Nâng cao phẩm chất chính trị, tư tưởng cho cán bộ quản lý, giáo viên; phải huy động được tất cả các lực lượng trong và ngoài nhà trường cùng tham gia GDĐĐ cho HS. Cần tạo động lực cho giáo viên có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn vì giáo viên vừa là đối tượng vừa là chủ thể của bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; phải thấy được hoạt động GDĐĐ, hình thành nhân cách cho HS là một nhiệm vụ quan trọng trong toàn bộ hệ thống kế hoạch quản lý

*Biên pháp 2. Đổi mới công tác lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THCS*

Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương thức, điều kiện hỗ trợ; khai thác tối đa nguồn lực hiện có đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ từ các lực lượng ngoài nhà trường. Kế hoạch phải xác lập đầy đủ mục tiêu, chỉ tiêu biện pháp, phân công phân cấp thực hiện và quy trình kiểm tra, đánh giá. Nội dung thể hiện rõ mục đích, yêu cầu hoạt động GDĐĐ cho HS; cần tìm hiểu và nắm rõ thực trạng đạo đức của HS, so sánh với các chuẩn mực đạo đức, có đánh giá các yếu tố tác động. Cán bộ quản lý xác định được mục tiêu, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, cá nhân.

*Biên pháp 3. Tăng cường phối hợp với gia đình và các lực lượng liên quan trong tổ chức thực hiện các hoạt động GDĐĐ cho HS*

Ban hành quy chế phối hợp và thiết lập các kênh thông tin để đảm bảo hiệu quả việc phối hợp giữa các lực lượng. Trong đó: 1) Giáo viên chủ nhiệm phải gần gũi, gắn bó với HS, là người trực tiếp GDĐĐ cho HS. 2) Giáo viên bộ môn lồng ghép nội dung GDĐĐ thông qua các môn học; 3) Đoàn thanh niên hiểu rõ tầm quan trọng của GDĐĐ để có định hướng hoạt động phối hợp; 4) Gia đình phối hợp chặt chẽ để kịp thời nắm bắt thông tin về việc học tập và rèn luyện của con mình. 5) Các lực lượng giáo dục khác cần được nhà trường báo cáo thường xuyên để tranh thủ sự chỉ đạo, phối hợp.

*Biên pháp 4. Chỉ đạo lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức GDĐĐ cho HS theo hướng phát triển phẩm chất người học*

Chỉ đạo tích hợp các nội dung GDĐĐ vào các môn học. Tăng cường lựa chọn và đổi mới phương thức giáo dục đạo đức. Lựa chọn nội dung trọng tâm, trọng điểm để thúc đẩy thực hiện, tổ chức các phong trào giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, sinh hoạt chuyên đề, truyền thông, các hội thi... Coi trọng việc duy trì nền nếp, sự tự giác rèn luyện của HS, biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Sử dụng nhiều phương pháp gợi mở, kể chuyện và hướng dẫn người học tiếp nhận nội dung giáo dục.

*Biên pháp 5. Thường xuyên kiểm tra, giám sát thực hiện và đánh giá kết quả các hoạt động GDĐĐ cho HS*

Xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí, nội dung để làm cơ sở cho quá trình kiểm tra, đánh giá: từ đó có kế hoạch kiểm tra đánh giá phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện theo dõi, giám sát toàn diện và báo cáo định kỳ đầy đủ. Bảo đảm sự tham gia của các lực lượng trong kiểm tra, đánh giá. Đánh giá phải đảm bảo thực chất, nghiêm túc, công bằng và khách quan. Sử dụng tốt kết quả nhằm điều chỉnh, uốn nắn các sai lệch kịp thời.

### 3. Kết luận

Quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THCS huyện Cần Đức, tỉnh Long An bước đầu đạt được những thành công nhất định, chất lượng GDĐĐ từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, so với yêu cầu giáo dục vẫn còn có những khó khăn nhất định, việc đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS là rất cần thiết. Các biện pháp đã được khảo nghiệm cho thấy có tính cần thiết và khả thi cao, có thể đưa vào ứng dụng hiệu quả tại các trường THCS huyện Cần Đức, tỉnh Long An và hy vọng là tài liệu tham khảo cho những địa bàn có điều kiện tương đồng./

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Hà Nhật Thăng (1998). *Giáo dục hệ thống giá trị đạo đức nhân văn*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [3]. Lê Khánh Tuấn (2023). *Management of Psychological Counseling for High School Students*. International Journal of Learning, Teaching and Educational Research. Vol. 22, No. 5, pp. 374-388, May 2023. <https://doi.org/10.26803/ijlter.22.5.19>.
- [4]. Quốc hội (2019). *Luật giáo dục*. NXB Giáo dục.
- [5]. Trung tâm từ điển học- TTTĐH (1997). *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Khoa học xã hội.